

VĂN HÓA ỨNG XỬ TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ CỦA SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON, TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LÊ THỊ TÂM
TRẦN TRÚC QUỲNH
NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG
Phòng Công tác Chính trị - Học sinh sinh viên,
Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 10/8/2026. Sửa chữa xong 15/9/2026. Duyệt đăng 27/9/2026.

Abstract

Digital behavioral culture reflects not only students' awareness and responsibility when participating in digital environments but also the professional ethics expected of future teachers, particularly early childhood educators. This study surveyed 90 participants, including 30 administrators, lecturers, and staff members and 60 first- and second-year early childhood education students at the National College of Education Ho Chi Minh City. Based on its assessment of the current situation, the study proposes appropriate measures to foster a positive digital behavioral culture among early childhood education students at the institution.

Keywords: Digital behavioral culture, digital environment, early childhood education students, National College of Education Ho Chi Minh City.

1. Đặt vấn đề

Môi trường số không chỉ là không gian học tập, trao đổi thông tin và mở rộng các mối quan hệ xã hội mà còn là môi trường rèn luyện phẩm chất, đạo đức và tác phong nghề nghiệp của người giáo viên tương lai. Trong quá trình tham gia các nền tảng số, mỗi hành vi tương tác, phát ngôn hay chia sẻ thông tin đều phản ánh nhận thức, trách nhiệm và văn hóa ứng xử (VHUX) của sinh viên (SV). VHUX trong môi trường số là hành vi giao tiếp, tương tác, sáng tạo, chia sẻ và sử dụng thông tin trên không gian mạng một cách có trách nhiệm, văn minh, tuân thủ pháp luật và phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội. Vì vậy, VHUX trong môi trường số không chỉ thể hiện ý thức và trách nhiệm của mỗi SV khi tham gia môi trường số mà còn là biểu hiện của đạo đức nghề nghiệp đối với người giáo viên tương lai. Do đó, xây dựng VHUX trong môi trường số không chỉ dựa vào ý thức tự giác của SV mà cần có sự định hướng, hỗ trợ và giáo dục, giám sát thường xuyên từ phía nhà trường để có những giải pháp cụ thể, cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn nhằm hình thành, củng cố VHUX trong môi trường số của SV một cách chuẩn mực.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu lý luận

Tiến hành thu thập, phân tích, tổng hợp và hệ thống hóa các văn bản của Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo; các công trình nghiên cứu, tài liệu khoa học trong và ngoài nước liên quan đến văn hóa học đường, VHUX, VHUX trong môi trường số, vai trò của VHUX trong môi trường số đối với SV ngành Giáo dục Mầm non (GDMN). Trên cơ sở đó xây dựng khung lý luận và đề xuất các biện pháp nâng cao VHUX trong môi trường số cho SV ngành GDMN.

2.2. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi

Bài viết sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi để thu thập dữ liệu định lượng. Theo đó,

Email: tamlethi@ncehcm.edu.vn

phiếu khảo sát được gửi trực tiếp đến 90 khách thể, gồm 5 cán bộ quản lý (CBQL), 15 GV, 10 chuyên viên (CV) và 60 SV khóa 37 và 38 ngành GDMN tại Trường Cao đẳng Sư phạm (CĐSP) Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh. Việc lựa chọn cỡ mẫu và cơ cấu mẫu dựa trên phương pháp chọn mẫu phân tầng có chủ đích và với quy mô $N = 90$ đảm bảo quy mô đủ lớn đảm bảo $N > 30$ theo lý thuyết giới hạn trung tâm thì mẫu này đáp ứng các chỉ số thống kê mô tả mà bài viết sẽ tiến hành (tỷ lệ %, điểm trung bình (ĐTB) để mô tả thực trạng VHUX của SV ngành GDMN, Trường CĐSP Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh).

Khảo sát được thực hiện từ tháng 4/2026 đến tháng 5/2026, thu về 90 phiếu hợp lệ (chiếm 100% tổng số phiếu phát ra). Như vậy, số phiếu hợp lệ thu được đáp ứng yêu cầu về độ tin cậy của mẫu nghiên cứu.

Bảng hỏi sử dụng thang đo Likert 5 mức độ, từ 1 điểm (rất không đồng ý) đến 5 điểm (rất đồng ý). Khoảng đo được tính là $(5-1)/5 = 0,8$ và các giá trị trung bình trong bảng khảo sát sẽ được quy định theo tiêu chuẩn xác định tại bảng 1.

Bảng 1: Quy ước mức độ đánh giá

Điểm trung bình	Ý nghĩa
$1,0 \leq \text{ĐTB} < 1,8$	Rất không đồng ý
$1,8 \leq \text{ĐTB} < 2,6$	Không đồng ý
$2,6 \leq \text{ĐTB} < 3,4$	Phân vân
$3,4 \leq \text{ĐTB} < 4,2$	Đồng ý
$4,2 \leq \text{ĐTB} < 5,0$	Rất đồng ý

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Lý luận về văn hóa ứng xử trong môi trường số của sinh viên ngành Giáo dục mầm non

3.1.1. Một số khái niệm cơ bản

a. Văn hóa ứng xử

Về mặt bản chất, ứng xử được xem là sự phản ứng có lựa chọn, tính toán của con người trước các tác động từ môi trường giao tiếp cụ thể, thể hiện qua thái độ, hành vi, cử chỉ và ngôn ngữ dựa trên nền tảng tri thức cũng như kinh nghiệm tích lũy của mỗi cá nhân (Lê Thị Bùng, Hải Vang, 1997). Khi đặt trong không gian cộng đồng, VHUX đóng vai trò là hệ thống các chuẩn mực điều chỉnh nhận thức, thái độ, hành vi và phong cách giao tiếp của các thành viên đối với nhau và với môi trường xung quanh; riêng trong không gian học đường, hệ thống này trực tiếp định hướng các mối quan hệ tương tác giữa giáo viên, học sinh và SV (Nguyễn Võ Anh, Phạm Thị Đào, 2024). Bên cạnh đó, Leithwood và cộng sự (2024) cũng nhấn mạnh rằng VHUX trong trường học còn bao hàm các niềm tin, thái độ đặc trưng, phản ánh mức độ gắn kết, sự tôn trọng lẫn nhau cũng như các giá trị truyền thống đại diện cho tinh thần hợp tác của tập thể.

b. Văn hóa ứng xử trong môi trường số

Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo (2026) thì môi trường số là không gian được tạo ra và vận hành nhờ vào công nghệ số, nơi con người có thể tương tác, trao đổi, học tập, làm việc, giải trí và sáng tạo thông qua các thiết bị điện tử, thiết bị số và hệ thống mạng.

Theo Nguyễn Minh Thông (2023) thì VHUX là hành vi ứng xử, cách ứng xử của con người đạt giá trị chuẩn mực Chân - Thiện - Mỹ của một cộng đồng xã hội (tức là ứng xử có văn hóa).

Theo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2026) thì ứng xử văn hóa trên môi trường số là hành vi giao tiếp, tương tác, sáng tạo, chia sẻ và sử dụng thông tin trên môi trường số một cách có trách nhiệm, văn minh, tuân thủ pháp luật, phù hợp với các chuẩn mực văn hóa, đạo đức xã hội, góp phần xây dựng, lan tỏa những giá trị tích cực, nhân văn.

Trong phạm vi bài viết, VHUX trong môi trường số được hiểu là hệ thống các chuẩn mực về nhận thức, thái độ và hành vi của SV khi học tập, giao tiếp, tương tác và sử dụng thông tin trên môi trường số, phù hợp với quy định của pháp luật, quy định của nhà trường và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.

3.1.2. Vai trò của văn hóa ứng xử trong môi trường số đối với sinh viên ngành Giáo dục mầm non

Đối với SV sư phạm, VHUX trong môi trường số không chỉ phản ánh ý thức, trách nhiệm cá nhân mà còn thể hiện những chuẩn mực đạo đức và tác phong của người giáo viên tương lai. Trên cơ sở đó, vai trò của VHUX trong môi trường số đối với SV sư phạm đã góp phần và thể hiện qua các phương diện sau: 1) Hình thành và nâng cao phẩm chất đạo đức nghề nghiệp: SV sư phạm là lực lượng nòng cốt sẽ trực tiếp tham gia vào sự nghiệp “trồng người”, do đó, mọi hành vi, thái độ và lời nói của họ trong môi trường truyền thống và môi trường số đều có sức lan tỏa, ảnh hưởng sâu rộng đến người học và cộng đồng. Việc giáo dục VHUX trong môi trường số giúp SV biết điều chỉnh tác phong phù hợp với chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, từ đó xây dựng hình ảnh người giáo viên mẫu mực trong tương lai. Trong bối cảnh hiện nay, những phát ngôn, bình luận, hình ảnh hay thông tin được chia sẻ trên không gian mạng đều có thể phản ánh nhận thức, thái độ và trách nhiệm nghề nghiệp của mỗi cá nhân. Việc ứng xử văn minh, tôn trọng và có trách nhiệm trong môi trường số chính là biểu hiện cụ thể của đạo đức nghề nghiệp và ý thức tự rèn luyện của SV sư phạm; 2) Xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh và nhân văn: VHUX trong môi trường số đóng vai trò kết nối các mối quan hệ giữa giảng viên (GV) với SV, giữa SV với SV và giữa SV với các thành viên khác trong Trường. Môi trường học tập an toàn, lành mạnh và nhân văn giúp hạn chế các hành vi lệch chuẩn, bạo lực tinh thần và ngăn chặn các luồng thông tin xấu độc giúp SV an tâm học tập (Nguyễn Thị Thúy Cường, 2024). Do đó, xây dựng và bảo vệ môi trường học tập an toàn, lành mạnh và nhân văn góp phần bảo vệ hình ảnh đẹp của SV sư phạm và giữ gìn uy tín của nhà trường trong xã hội; 3) Nâng cao hiệu quả học tập và phát triển năng lực nghề nghiệp của SV sư phạm: Khi giao tiếp văn minh, tôn trọng người khác và chia sẻ thông tin có trách nhiệm, SV sẽ hình thành môi trường học tập và hoạt động trực tuyến tích cực. Bên cạnh đó, quá trình tham gia các hoạt động trong môi trường số giúp SV rèn luyện kĩ năng như: kĩ năng giao tiếp; kĩ năng làm việc nhóm; kĩ năng quản lý cảm xúc; kĩ năng giải quyết xung đột và các kĩ năng công nghệ khác... đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp giáo viên trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục hiện nay; 4) Nâng cao ý thức công dân và thượng tôn pháp luật. Trong bối cảnh thông tin trên không gian mạng được lan truyền nhanh chóng và khó kiểm soát, việc rèn luyện VHUX giúp SV nâng cao ý thức lựa chọn, kiểm chứng và sử dụng thông tin một cách có trách nhiệm. Thông qua quá trình tham gia các hoạt động trên nền tảng số, SV từng bước hình thành thói quen tôn trọng quyền riêng tư, bảo vệ dữ liệu cá nhân, tuân thủ quy định về bản quyền và thực hiện các quy định của pháp luật về an ninh mạng. Điều này không chỉ góp phần hạn chế các hành vi lệch chuẩn trên không gian mạng mà còn giúp SV nâng cao trách nhiệm đối với bản thân, cộng đồng và uy tín của nhà trường trong môi trường số (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2025).

3.2. Thực trạng văn hóa ứng xử trong môi trường số của sinh viên ngành Giáo dục mầm non, Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 2: Thực trạng VHUX của SV trong môi trường số

STT	Nội dung	Chỉ số	SV		CBQL, GV, CV	
			Đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Phân vân
1	SV tự giác tuân thủ Luật An ninh mạng và Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội.	N	16	30	10	14
		%	26,7	50,0	33,3	46,7
		ĐTB	3,0		3,13	
2	SV có ý thức bảo vệ uy tín nhà trường khi đăng tải nội dung lên mạng xã hội.	N	23	28	13	13
		%	38,3	46,7	43,3	43,3
		ĐTB	3,33		3,30	
3	SV sử dụng ngôn ngữ văn minh trong các bình luận và tin nhắn trực tuyến (không sử dụng ngôn ngữ thô tục, tiêu cực và kích động trong các bình luận).	N	6	26	12	13
		%	10,0	43,3	40,0	43,3
		ĐTB	2,58		3,23	

STT	Nội dung	Chỉ số	SV		CBQL, GV, CV	
			Đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Phân vân
4	SV biết kiểm chứng thông tin trước khi nhấn “Like” hoặc “Share”.	N	28	18	4	20
		%	46,67	30,0	13,3	66,7
		ĐTB	3,32		2,93	
5	SV có thái độ tôn trọng quyền riêng tư và bản quyền trong môi trường số.	N	30	17	7	16
		%	50,0	28,3	23,3	53,3
		ĐTB	3,40		3,00	
6	SV tuân thủ các chuẩn mực đạo đức và quy định về bản quyền khi khai thác tài liệu trên môi trường số.	N	30	18	16	10
		%	50,0	30,0	53,3	33,3
		ĐTB	3,43		3,40	
7	SV tích cực chia sẻ các thông tin hữu ích và hình ảnh đẹp về nhà trường.	N	46	13	18	10
		%	76,7	21,7	60,0	33,3
		ĐTB	4,05		3,57	

Bảng hỏi được thiết kế sử dụng thang đo Likert 5 mức độ, từ 1 điểm (rất không đồng ý) đến 5 điểm (rất đồng ý). Tuy nhiên, khi trình bày kết quả khảo sát, bài viết chỉ rút ngắn trình bày ở mức độ đồng ý và phân vân, vì kết quả khảo sát từ 90 khách thể cho thấy sự tập trung mật độ phản hồi chủ yếu ở hai nhóm thái độ này. Cụ thể, giá trị ĐTB của các tiêu chí quan sát ở cả hai nhóm đối tượng đều dao động từ 2,58 đến 4,05. Đối chiếu với khoảng giá trị quy ước ở bảng 1, mức điểm này thuộc hai khoảng ý nghĩa chính là “Phân vân” ($2,6 \leq \text{ĐTB} < 3,4$) và “Đồng ý” ($3,4 \leq \text{ĐTB} < 4,2$) (riêng tiêu chí 3 ở nhóm SV đạt ĐTB = 2,58, tiệm cận ngưỡng Phân vân). Tỷ lệ lựa chọn ở các mức độ còn lại: rất không đồng ý, không đồng ý và rất đồng ý chiếm tỷ trọng không đáng kể và không làm thay đổi bản chất của các nhận định chung.

Từ kết quả khảo sát có thể nhận thấy VHUX trong môi trường số của SV Trường CĐSP Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh được biểu hiện ở mức trung bình khá trên cả ba phương diện nhận thức, thái độ và hành vi.

Ở phương diện nhận thức, các nội dung như “SV có ý thức bảo vệ uy tín nhà trường khi đăng tải nội dung lên mạng xã hội” (ĐTB = 3,33) và “SV biết kiểm chứng thông tin trước khi nhấn “Like” hoặc “Share”” (ĐTB = 3,32) chỉ đạt mức trung bình khá; trong khi nội dung “SV tự giác tuân thủ Luật An ninh mạng và Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội” đạt mức thấp hơn (ĐTB = 3,00). Đáng chú ý, tỷ lệ SV lựa chọn phương án “phân vân” ở các nội dung này dao động từ 30,0% đến 50,0%, cho thấy nhận thức của một bộ phận SV chưa thật sự rõ ràng và thống nhất.

Ở phương diện thái độ, nội dung “SV có thái độ tôn trọng quyền riêng tư và bản quyền trong môi trường số” đạt ĐTB 3,40 theo đánh giá của SV và 3,00 theo đánh giá của CBQL, GV, CV. Mặc dù có 50,0% SV đồng ý với nội dung này, song vẫn còn 28,3% phân vân và 21,7% không đồng ý. Kết quả trên cho thấy thái độ tôn trọng các chuẩn mực ứng xử đã được hình thành nhưng chưa thực sự vững chắc.

Đối với phương diện hành vi, kết quả khảo sát cho thấy sự phân hóa khá rõ. Nội dung “SV tích cực chia sẻ các thông tin hữu ích và hình ảnh đẹp về nhà trường” được đánh giá cao nhất với ĐTB 4,05 và 76,7% SV đồng ý. Ngược lại, hành vi “Sử dụng ngôn ngữ văn minh trong các bình luận và tin nhắn trực tuyến” có điểm trung bình thấp nhất trong toàn bộ các tiêu chí khảo sát (ĐTB = 2,58), với chỉ 10,0% SV đồng ý trong khi có tới 46,7% không đồng ý. Điều này phản ánh những hạn chế đáng kể trong VHUX trực tuyến của SV. Nguyên nhân chính của sự mâu thuẫn này xuất phát từ đặc tính ẩn danh và tương tác gián tiếp trên không gian mạng, khiến một bộ phận SV dễ nảy sinh tâm lý đám đông, giảm bớt sự kiểm soát về chuẩn mực ngôn từ và chưa ý thức đầy đủ rằng ngôn ngữ trên môi trường số cũng chính là thước đo đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên mầm non tương lai. Bên cạnh đó, hành vi tuân

thủ các chuẩn mực đạo đức và quy định về bản quyền khi khai thác tài liệu số cũng chỉ đạt mức khá (ĐTB = 3,43), cho thấy việc thực hành các chuẩn mực văn hóa trong môi trường số vẫn chưa thật sự đồng đều.

So sánh giữa hai nhóm khảo sát cho thấy phần lớn các nội dung đều được SV tự đánh giá cao hơn so với đánh giá của CBQL, GV, CV. Chẳng hạn, nội dung “SV tích cực chia sẻ các thông tin hữu ích và hình ảnh đẹp về nhà trường” có sự chênh lệch 0,48 điểm (4,05 so với 3,57), nội dung “SV có thái độ tôn trọng quyền riêng tư và bản quyền trong môi trường số” chênh lệch 0,40 điểm (3,40 so với 3,00), nội dung “SV biết kiểm chứng thông tin trước khi nhấn “Like” hoặc “Share” chênh lệch 0,39 điểm (3,32 so với 2,93). Sự khác biệt này cho thấy vẫn tồn tại khoảng cách nhất định giữa kết quả tự đánh giá của SV và sự ghi nhận từ phía đội ngũ CBQL, GV, CV về các biểu hiện VHUX trong môi trường số. Dưới góc độ tâm lý xã hội, khoảng lệch này phản ánh hiện tượng “thiên kiến vị kỷ”, khi các em có xu hướng đánh giá hành vi của bản thân tích cực hơn so với thực tế nhìn nhận. Vì vậy, cần thiết phải ban hành các chuẩn mực VHUX trong môi trường số một cách rõ ràng từ phía nhà trường.

Có thể thấy rằng, SV đã bước đầu hình thành nhận thức, thái độ và hành vi tích cực khi tham gia môi trường số, thể hiện rõ nhất ở xu hướng chia sẻ những thông tin có ích và hình ảnh tích cực về nhà trường. Tuy nhiên, các nội dung liên quan đến tuân thủ pháp luật, kiểm chứng thông tin, tôn trọng quyền riêng tư, bản quyền và đặc biệt là sử dụng ngôn ngữ văn minh trong giao tiếp trực tuyến vẫn còn những hạn chế. Kết quả này cho thấy sự phát triển chưa đồng đều giữa nhận thức, thái độ và hành vi, đồng thời phản ánh khoảng cách nhất định giữa hiểu biết, sự đồng thuận và việc thực hành các chuẩn mực VHUX trong môi trường số. Đây chính là những vấn đề trọng tâm cần được ưu tiên giải quyết thông qua các giải pháp giáo dục VHUX cho SV trong môi trường số.

3.3. Biện pháp nâng cao văn hóa ứng xử trong môi trường số của sinh viên ngành Giáo dục mầm non, Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh

3.3.1. Xây dựng Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong môi trường số cho sinh viên

a. *Mục tiêu:* Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong môi trường số được xây dựng nhằm quy định các chuẩn mực ứng xử của SV Trường CĐSP Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh trong học tập, rèn luyện và tham gia các hoạt động trong môi trường số. Đây là căn cứ để định hướng, điều chỉnh hành vi của SV phù hợp với các giá trị văn hóa, chuẩn mực đạo đức, quy định của pháp luật và yêu cầu của môi trường sư phạm. Bộ quy tắc là căn cứ để nhà trường tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn, theo dõi và đánh giá việc thực hiện VHUX của SV trên môi trường số, góp phần xây dựng môi trường học tập an toàn và văn minh, lành mạnh và phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục.

Thông qua việc thực hiện Bộ quy tắc, SV từng bước hình thành ý thức sử dụng môi trường số có trách nhiệm; tuân thủ nghiêm chỉnh học thuật, tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ, bảo vệ dữ liệu cá nhân, sử dụng các công nghệ số một cách phù hợp; qua đó phát triển phẩm chất, đạo đức và tác phong nghề nghiệp của người giáo viên mầm non trong tương lai.

b. *Nội dung:* Nhà trường xây dựng Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong môi trường số áp dụng cho SV đang học tập tại Trường trên cơ sở các quy định hiện hành của Trường và đặc thù nghề giáo viên mầm non. Bộ quy tắc tập trung xác lập những chuẩn mực cơ bản về trách nhiệm, giao tiếp, học tập và đảm bảo an toàn cho SV khi tham gia tương tác trong môi trường số liên quan đến Trường; là căn cứ để SV nhận diện và điều chỉnh hành vi trong quá trình học tập, rèn luyện và tương tác trực tuyến. Đồng thời, Bộ quy tắc cũng là căn cứ để quản lý, định hướng ứng xử văn hóa trong môi trường số, góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn và văn minh, bảo vệ uy tín và giá trị văn hóa của nhà trường.

Nội dung Bộ quy tắc tập trung vào bốn yêu cầu: 1) Ứng xử có trách nhiệm, tuân thủ pháp luật và quy định của nhà trường, tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp của người khác, chịu trách nhiệm về thông tin và nội dung do mình tạo lập, đăng tải, chia sẻ; 2) Giao tiếp chuẩn mực, sử dụng ngôn ngữ lịch sự, tôn trọng sự khác biệt, bảo vệ danh dự, hình ảnh, quyền riêng tư của người khác và không lan truyền thông tin sai lệch; 3) Học tập và nghiên cứu có đạo đức, sử dụng các ứng dụng, nền tảng công nghệ số đúng mục đích, đảm bảo nghiêm chỉnh học thuật, tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ và bảo mật học liệu; 4)

Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên môi trường số, bảo vệ tài khoản, dữ liệu cá nhân và dữ liệu học tập, không truy cập, khai thác trái phép hệ thống thông tin.

Bên cạnh việc xây dựng, ban hành Bộ quy tắc cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa đội ngũ CBQL, GV, CV và Đoàn Thanh niên, Hội SV để tổ chức tuyên truyền, giáo dục và hướng dẫn ứng xử văn hóa trong môi trường số thông qua các chuyên đề, tọa đàm và tình huống thực tế, nhất là việc sử dụng ngôn ngữ ứng xử trực tuyến chuẩn mực.

c. Điều kiện thực hiện: Phòng Công tác Chính trị - Học sinh SV là đơn vị đầu mối có trách nhiệm tổ chức thực hiện, tổng hợp kết quả việc thực hiện Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong môi trường số.

Phòng Công tác Chính trị - Học sinh SV, Đoàn Thanh niên, Hội SV chủ động tuyên truyền, kiểm tra nhắc nhở và ghi nhận kết quả thực hiện Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong môi trường số của SV trên nền tảng số của nhà trường.

Trường các đơn vị có trách nhiệm tổ chức phổ biến, quán triệt, triển khai Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong môi trường số đến toàn thể viên chức, người lao động để cùng phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành, kịp thời phát hiện, nhắc nhở, xử lý hoặc đề xuất xử lý các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền.

Sinh viên có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong môi trường số, đồng thời tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định về quyền và nghĩa vụ của người học, Quy chế công tác SV, quy chế đào tạo, nghiên cứu khoa học và các quy định khác có liên quan.

3.3.2. Khen thưởng và kỷ luật đúng người, đúng việc, kịp thời

a. Mục tiêu: Đối với công tác khen thưởng: Nâng cao tinh thần tự giác, tích cực, sáng tạo trong việc lan tỏa những giá trị tốt đẹp trong SV trên môi trường số; tạo động lực thi đua nội tại, qua đó củng cố ý thức tự giác và góp phần hình thành VHUX phù hợp với chuẩn mực nghề nghiệp giáo viên mầm non tương lai.

Đối với công tác kỷ luật: Giáo dục, phòng ngừa và răn đe những hành vi vi phạm pháp luật và quy định trong ngành giáo dục, trong trường học liên quan đến môi trường số.

b. Nội dung: - *Khen thưởng:* Nhà trường ghi nhận, biểu dương và xem xét khen thưởng đối với SV thực hiện tốt việc ứng xử văn hóa trong môi trường số; có đóng góp tích cực trong việc xây dựng môi trường mạng an toàn, lành mạnh; lan tỏa hình ảnh, giá trị tốt đẹp của Trường và của nghề giáo viên mầm non. Việc khen thưởng được thực hiện công khai, đúng người, đúng thời điểm, tích hợp vào đánh giá điểm rèn luyện, xét học bổng hoặc tuyên dương định kỳ và đảm bảo phù hợp với quy định về thi đua, khen thưởng; - *Kỷ luật:* Việc xử lý hành vi vi phạm quy tắc ứng xử văn hóa trong môi trường số phải bảo đảm khách quan, công bằng, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của Trường. Hình thức xử lý được xem xét căn cứ vào tính chất, mức độ, phạm vi ảnh hưởng và hậu quả của hành vi (đặc biệt là các vi phạm liên quan đến ngôn ngữ giao tiếp thiếu chuẩn mực, xâm phạm hình ảnh trẻ em hay cơ sở GDMN), đồng thời xem xét thái độ tiếp thu, khắc phục của SV. Theo đó, việc xử lý vi phạm kết hợp giữa tính giáo dục, phòng ngừa tái diễn thông qua các hình thức kỷ luật tích cực như viết bài thu hoạch cải tiến nhận thức về VHUX trên môi trường số, tham gia lao động công ích, hỗ trợ các chiến dịch truyền thông VHUX trên môi trường số được tổ chức tại Trường, đồng thời bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan.

Đối với những hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật, nhà trường thực hiện các bước xử lý hoặc phối hợp với cơ quan có thẩm quyền theo quy định hiện hành. Hình thức và mức độ xử lý đối với SV thực hiện theo Quy chế công tác SV, các quy định về khen thưởng, kỷ luật của nhà trường và các quy định pháp luật có liên quan.

Để bảo đảm tính kịp thời, nhà trường thiết lập cơ chế tiếp nhận đa kênh (qua cổng thông tin SV, phản ánh qua Cố vấn học tập và Đoàn, Hội), phối hợp xác minh và phản hồi đối với các biểu hiện tích cực cũng như các hành vi vi phạm trên môi trường số. Việc ghi nhận hoặc xử lý được thực hiện trong thời gian phù hợp sau khi có đủ căn cứ, tránh tình trạng bỏ sót, xử lý chậm hoặc xử lý khi thông tin chưa được xác minh đầy đủ.

c. **Điều kiện thực hiện:** Việc thực hiện biện pháp sẽ được đặt trong mối liên hệ đồng bộ với Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong môi trường số và các quy định hiện hành về công tác SV, thi đua, khen thưởng và kỷ luật của nhà trường. Các tiêu chí, hình thức và quy trình khen thưởng, xử lý vi phạm cần được phổ biến rõ ràng để SV biết, hiểu và thực hiện.

Phòng Công tác Chính trị - Học sinh SV làm đầu mối tiếp nhận thông tin, phối hợp xác minh và xử lý các vấn đề liên quan đến ứng xử của SV trên môi trường số; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa đơn vị liên quan. Việc tiếp nhận và xử lý thông tin phải bảo đảm tính bảo mật, khách quan và quyền, lợi ích hợp pháp của các bên.

Các đơn vị có liên quan đến công tác SV triển khai đồng bộ những nội dung về Bộ quy tắc ứng xử trong môi trường số, về khen thưởng và kỷ luật để toàn thể SV được biết rõ và thực hiện.

Cán bộ quản lý, GV, CV và người lao động gương mẫu trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ để làm tấm gương cho SV noi theo.

Sinh viên có trách nhiệm tìm hiểu, tuân thủ Bộ quy tắc ứng xử trong môi trường số các quy định của pháp luật, quy định về quyền và nghĩa vụ của người học, các quy chế và quy định khác trong ngành Giáo dục có liên quan.

4. Kết luận

Kết quả khảo sát thực trạng cho thấy SV ngành GDMN, Trường CĐSP Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh đã bước đầu có nhận thức, thái độ và hành vi tích cực trong môi trường số, thể hiện rõ ở việc tích cực lan tỏa hình ảnh đẹp về nhà trường. Tuy nhiên, thực trạng vẫn tồn tại những hạn chế đáng kể ở việc tuân thủ Luật An ninh mạng, kiểm chứng thông tin, tôn trọng quyền riêng tư và đặc biệt là hành vi sử dụng ngôn ngữ chuẩn mực khi giao tiếp trực tuyến. Sự chênh lệch giữa kết quả tự đánh giá của SV và sự ghi nhận từ CBQL, GV, CV cũng phản ánh khoảng cách giữa nhận thức và việc thực hành các chuẩn mực. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất hai giải pháp đồng bộ là xây dựng và triển khai Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong môi trường số gắn với đặc thù ngành GDMN và khen thưởng, kỷ luật đúng người, đúng việc, kịp thời. Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp sẽ góp phần định hướng hành vi ứng xử số, đồng thời bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp cho người giáo viên mầm non tương lai.

Lời cảm ơn: Bài viết được tài trợ bởi Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh thông qua đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở Mã số: T2026-03.

Tuyên bố về xung đột lợi ích: Các tác giả hoàn toàn không có xung đột về lợi ích.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025). *Kỷ yếu Hội nghị tổng kết 8 năm thực hiện Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025" và ba năm triển khai Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2026). *Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30/01/2026 ban hành Quy định về quy tắc ứng xử của nhà giáo*.
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2026). *Quyết định số 423/QĐ-BVHTTDL ngày 05/03/2026 ban hành Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số*.
- Lê Thị Bùng, Hải Vang (1997). *Tâm lý học ứng xử*. NXB Giáo dục.
- Leithwood, K., Sun, J., Zhang, S., & Hua, C. (2024). Academic culture: Its meaning, measure and contribution to student learning. *Journal of School Leadership*, 15(2). <https://doi.org/10.1177/10526846241258199>.
- Nguyễn Thị Thúy Cường (2024). Văn hóa ứng xử của sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh trong thời kỳ hội nhập. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh*, (72), 119-129. <https://scholar.dlu.edu.vn/thuvienso/handle/DLU123456789/280634>.
- Nguyễn Minh Thông (2023). Văn hóa ứng xử trên mạng xã hội ở nước ta hiện nay - Những vấn đề đặt ra và giải pháp. *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, (542). <https://vanhoanghethuat.vn/van-hoa-ung-xu-tren-mang-xa-hoi-o-nuoc-ta-hien-nay-nhung-van-de-dat-ra-va-giai-phap-77754741.html>.
- Nguyễn Võ Anh, Phạm Thị Đào (2024). Văn hóa ứng xử của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 21(7), 1320-1332. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.21.7.3873\(2024\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.21.7.3873(2024)).